|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình**

**Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Căn cứ Chương trình kỳ họp chuyên đề tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt các nội dung trình tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

**1. Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Công văn số 5997/BNV-TCBC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Kon Tum năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau

- Tổng số lượng người làm việc là viên chức hưởng lương từ ngân sách giao cho các đơn vị là 13.999 chỉ tiêu. Trong đó: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 11.325 chỉ tiêu; Sự nghiệp Y tế 1.819 chỉ tiêu; Sự nghiệp Văn hóa- Thông tin 296 chỉ tiêu; Sự nghiệp khác 559 chỉ tiêu.

- Tổng số lượng người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP là 581 chỉ tiêu. Trong đó: Giao cho các đơn vị 525 chỉ tiêu; Số lượng dự phòng 56 chỉ tiêu.

**2. Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum cụ thể như sau:

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **11.200 đồng**.

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **30.800 đồng**.

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **212.700 đồng** *(trong đó: lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm 45.400 đồng; thực hiện xét nghiệm và trả kết quả 167.300 đồng)*.

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu gộp:

+ Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa *(nơi lấy mẫu)*: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **78.800 đồng** *(trong đó: lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm 24.100 đồng; thực hiện xét nghiệm và trả kết quả 54.700 đồng)*.

+ Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu): Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **62.500 đồng** *(trong đó: lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm 23.300 đồng; thực hiện xét nghiệm và trả kết quả 39.200 đồng)*.

+ Trường hợp gộp ≤ 5 que tại phòng xét nghiệm:Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **112.500 đồng** *(trong đó: lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm 48.400 đồng; thực hiện xét nghiệm và trả kết quả 64.100 đồng)*.

+ Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm:Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định là **97.200 đồng** *(trong đó: lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm 49.200 đồng; thực hiện xét nghiệm và trả kết quả 48.000 đồng)*.

**3. Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp –Việc làm và An toàn lao động năm 2021**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp –Việc làm và An toàn lao động năm 2021, cụ thể như sau

**3.1. Nguyên tắc phân bổ:**

- Kinh phí bố trí để thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm và An toàn lao động năm 2021 nhằm tác động thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đã được cấp thẩm quyền thông qua.

- Bố trí kinh phí tập trung, không dàn trải, ưu tiên cho những địa bàn tỷ lệ nghèo nhất. Việc bố trí kinh phí phải phát huy được tính chủ động của địa phương, huy động được các nguồn lực tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

**3.2. Phương án phân bổ**

**a) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021:**

Tổng kinh phí chi thường xuyên Trung ương bổ sung cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 là **4.435 triệu đồng** được phân bổ cho các huyện, thành phố như sau:

***- Dự án 1: Chương trình 30a, Tiểu dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các huyện nghèo:***

+ Huyện Tu Mơ Rông **2.040 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế là 1.632 triệu đồng; nhân rộng mô hình giảm nghèo là 408 triệu đồng.

+ Huyện Kon Plông **1.999 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế là 1.599 triệu đồng; nhân rộng mô hình giảm nghèo là 400 triệu đồng.

***- Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngooài Chương trình 30a và Chương trình 135:***

Hỗ trợ cho các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135 thuộc địa bàn huyện Đắk Tô **396 triệu đồng**, cụ thể như sau: Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo 119 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế 277 triệu đồng*.*

**b) Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2021**

Phân bổ dự toán năm 2021 với kinh phí **6.000 triệu đồng** cho trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum để thực hiện nội dung *“Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp”* thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 tiếp tục thực hiện trong CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**4. Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu nhà ở liền kề có vườn tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông**

**a) Thông tin chung về dự án:** Dự án Khu nhà ở liền kề có vườn tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021, với một số thông tin cơ bản sau:

- Diện tích đất, mặt bằng dự kiến sử dụng là5,80 ha.

- Công suất thiết kế: Dự án tạo nên quỹ đất bao gồm 145 lô đất nhà ở liền kề, ngoài ra có các tuyến giao thông đối nội và đối ngoại, các tiện ích kèm theo phục vụ nhu cầu ở, kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Tạo nên một khu vực nhà ở, nghỉ dưỡng, kinh doanh dịch vụ, góp phần phát triển vùng du lịch sinh thái Măng Đen nói riêng, huyện Kon Plông nói chung.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Khu tổ hợp mới được bố trí các chức năng chủ yếu: Đất ở, đất công viên cây xanh, đất giao thông, đất bãi xe.

- Vốn đầu tư của dự án: **261 tỷ đồng**.

- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:Triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**b) Sự cần thiết đầu tư dự án:** Hình thành khu nhà ở liền kề có vườn phục vụ nhu cầu ở, du lịch, nghỉ dưỡng kết hợp khu công viên cây xanh, vườn hoa; khu vui chơi, giải trí; thể dục thể thao phục vụ cho dân cư và khách du lịch.

**c) Diện tích, vị trí và đối tượng rừng đề nghị chuyển đổi:**

- Tổng diện thực hiện dự án khu nhà ở liền kề có vườn tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông là 5,8 ha *(Trong đó, diện tích có rừng trồng là 4,74 ha; diện tích đất lâm nghiệp không có rừng là 1,06 ha).*

- Diện tích trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án là 4,74 ha.

- Vị trí khu rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Tại khoảnh 1, 2 tiểu khu 488, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đối tượng và đất rừng đề nghị chuyển đổi: Rừng thông trồng quy hoạch chức năng sản xuất.

**d) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:** Góp phần tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo định hướng của quy hoạch chung được Chính phủ phê duyệt, đồng thời đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện theo Kế hoạch; thu hút mở rộng dân cư thị trấn.

**d) Đề xuất, kiến nghị:** Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định, cụ thể: Vị trí tại khoảnh 1, 2 tiểu khu 488, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Diện tích rừng đề nghị chuyển đổi 4,74 ha; Loại rừng sản xuất; Nguồn gốc hành thành rừng là rừng trồng; Loài cây: Thông ba lá.

**5. Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 quyết định thời gian bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho một số dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương đã quá thời gian bố trí**

Qua rà soát và tổng hợp báo cáo, đề xuất của các đơn vị, địa phương thì có một số dự án có thời gian bố trí vốn thực hiện chưa đáp ứng thời hạn theo quy định cần được tiếp tục bố trí vốn trong năm 2022. Để tạo điều kiện cho các đơn vị có cơ sở tiếp tục bố trí vốn đầu tư hoàn thành các dự án đưa vào khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư từ các nguồn vốn đã bố trí, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tiếp tục bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho các dự án theo quy định tại khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công. Ngoài ra, qua rà soát thì có một số dự án mặc dù đã quá thời gian bố trí vốn nhưng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bố trí kế hoạch vốn năm 2021 và năm 2022; đồng thời, các dự án này không có nhu cầu tiếp tục bố trí vốn. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh không xem xét việc ban hành Nghị quyết đối với các dự án này *(chi tiết các phụ lục kèm theo Tờ trình số 36/TTr-UBDN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

**6. Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022 và phân bổ kế hoạch năm 2022 từ nguồn kế hoạch năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 chưa phân bổ chi tiết**

**a) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý**

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh không giải ngân hết năm 2021 sang năm 2022 với tổng số tiền là **86.803 triệu đồng** tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý đối với số vốn năm 2021 chuyển nguồn sang 2022 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

- Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện 22 dự án, nhiệm vụ do cấp tỉnh quản lý với tổng kế hoạch là **60.853 triệu đồng**.

- Phân bổ chi tiết **21.476 triệu đồng** số vốn được chuyển nguồn sang 2022 để thực hiện các dự án do cấp tỉnh quản lý từ nguồn vốn của các dự án hoàn thành thừa vốn, dừng thực hiện và nguồn vốn không được phép tiếp tục kéo dài theo quy định *(vốn năm 2020 đã được kéo dài sang 2021)*.

- Đối với nguồn ngân sách tỉnh chuyển nguồn sang 2022 còn lại **4.474 triệu đồng**: Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, xử lý theo quy định.

**b) Đối với các dự án do cấp huyện quản lý**

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 đối với nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện là **46.116 triệu đồng** thuộc ngân sách của 08 huyện, thành phố.

**7. Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (đợt 2)**

Tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Kon Tum, tổng kế hoạch năm 2022 của các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được phân bổ chi tiết là **316.373 triệu đồng**. Bên cạnh đó, nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư là **1.000 triệu đồng**, tuy nhiên nhiệm vụ này chưa được phân bổ chi tiết cho các dự án triển khai thực hiện. Do đó, tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết là **317.373 triệu đồng**, cụ thể gồm: Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức *(thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư)* **1.000**;Nguồn thu tiền sử dụng đất **293.373**; Nguồn thu xổ số kiến thiết **23.000**.

**- Đối với vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức 1.000 triệu đồng:** Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao chi tiết nguồn vốn cân trên để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2022 theo quy định.

**- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất 293.373 triệu đồng** chưa phân bổ chi tiết cho dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ **232.803 triệu đồng** để triển khai thực hiện. Đối với số vốn còn lại 60.570 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**- Nguồn thu xổ số kiến thiết 23.000 triệu đồng** chưa phân bổ chi tiết cho dự án**:** Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phân bổ để thực hiện khởi công mới 03 dự án là **18.000 triệu đồng**. Đối với số vốn còn lại 5.000 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi đảm bảo theo quy định.

**8. Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 đăng ký Danh mục dự án bố trí Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nguồn NSTW cấp phát giai đoạn 2021-2025 đối với Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum”**

Trên cơ sở rà soát nhu cầu vốn nước ngoài thực hiện của Dự án từ năm 2023 đến 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với việc đăng ký Danh mục dự án bố trí Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nguồn NSTW cấp phát giai đoạn 2021-2025 đối với Dự ánvới số vốn là 139.313 triệu đồngtừ nguồn vốn chưa phân bổ theo Nghị quyết số 29/2021/QH15, trong đó:

- Nguồn vốn ADB NSTW cấp phát là 133.781 triệu đồng.

- Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 5.532 triệu đồng.

**9. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công:**

Trongquá trình triển khai các bước lập hồ sơ trình phê duyệt dự án, căn cứ ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và để phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, địa phương đã rà soát, đánh giá kỹ hiện trạng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có các Tờ trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 08 dự án đầu tư công, gồm:

- Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường vào thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;

- Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum;

- Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tưdự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum *(tuyến bờ Bắc -đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pơng)*;

- Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum;

- Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14;

- Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 –2025;

- Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum;

- Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 điều chỉnh chủ trương đầu tưdự án Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường tuần tra biên giới xã Mô Rai, huyện Sa Thầy.

*(Chi tiết các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư được đề cập tại các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.